TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Lộc, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Đặng Thanh S - Sinh năm: 1992;

* *Bị đơn*: Chị Hà Thị Hà M - Sinh năm: 1996;

Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Đặng Thanh S và bị đơn, chị Hà Thị Hà M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Anh Đặng Thanh S và chị Hà Thị Hà M đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung:* Anh Đặng Thanh S và chị Hà Thị Hà M đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng chúng tôi có 01 con chung, cháu tên là Đặng Gia N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/10/2021; hiện nay, cháu phát triển bình thường cả về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Anh Đặng Thanh S và chị Hà Thị Hà M đều có ý kiến chung thống nhất, là: Giao cháu Đặng Gia N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/10/2021 cho chị Hà Thị Hà M (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đặng Thanh S có nghĩa vụ đóng

góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng); thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/01/2023 cho đến khi cháu Đặng Gia N thành niên (đủ 18 tuổi).

Hàng tháng, anh Đặng Thanh S phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Gia N trực tiếp cho chị My theo địa chỉ: Chị Hà Thị Hà M, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh T; Hoặc qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T.

Anh Đặng Thanh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh S thực hiện quyền này.

Anh Đặng Thanh S và chị Hà Thị Hà M đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Anh Đặng Thanh S và chị Hà Thị Hà M đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí:* Anh Đặng Thanh S và chị Hà Thị Hà M đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; anh Đặng Thanh S chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm về ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; nhưng anh S đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004791, ngày 02/12/2022. Anh Đặng Thanh S đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Hà Thị Hà M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N,
huyện V, tỉnh T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn